

## BÀI 1. THẺ FILE

Con hãy kéo các chức năng và thả ứng với ý nghĩa của chúng.

|                              |                         |                            |                |
|------------------------------|-------------------------|----------------------------|----------------|
| <b>Encrypt with Password</b> | <b>New</b>              | <b>Check Accessibility</b> | <b>Save As</b> |
| <b>Properties</b>            | <b>Inspect Document</b> | <b>Restrict Editing</b>    | <b>Close</b>   |
| <b>Open</b>                  | <b>Save</b>             | <b>Options</b>             |                |

|                          |                     |                            |                            |
|--------------------------|---------------------|----------------------------|----------------------------|
| Mở bài mới               | Lưu bài với tên mới | Đóng bài                   | Kiểm tra khả năng tiếp cận |
| Lưu bài với tên hiện tại | Đặt mật khẩu mở tệp | Mở bài đã lưu              | Xóa bỏ thông tin cá nhân   |
| Thiết lập tùy chọn       | Thuộc tính tệp      | Đặt mật khẩu chỉnh sửa tệp |                            |

